

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 44/2022/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 08 tháng 03 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 124/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Tòng Cao C, sinh năm 1993. Địa chỉ; Bản C, T, xã Chiềng Kheo, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

-Chị Cẩm Thị Y, sinh năm 1996. Địa chỉ; Bản C, T, xã Chiềng Kheo, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Tòng Cao C và chị Cẩm Thị Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2013 do hai bên tự do tìm hiểu, không ai bị ép buộc khi cả hai đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phiêng Cầm, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 21/11/2013.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do anh chị tính cách không hợp nhau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, khiến hôn nhân không hạnh phúc. Sau khi mâu thuẫn xảy ra anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải, khuyên bảo nhưng không thành đến năm 2019 anh chị đã sống ly thân trong thời gian ly thân

anh chị không ai quan tâm đến ai. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm không thể hàn gắn, mâu thuẫn trầm trọng, không thể duy trì cuộc sống chung nên thống nhất thuận tình ly hôn. Tại phiên hòa giải, anh C, chị Y vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh C, chị Y.

[2] Về con chung: Anh Tòng Cao C, chị Cẩm Thị Y có 02 con chung là cháu Tòng Cẩm Minh Nhật, sinh ngày 20/10/2014 và cháu Tòng Tuấn Kiệt, sinh ngày 04/12/2016 thống nhất thỏa thuận. Sau khi ly hôn anh C là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu Tòng Cẩm Minh Nhật cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Y trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu Tòng Tuấn Kiệt cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) anh C và chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung của hai anh chị là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên, phù hợp với điều kiện của hai bên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh C, chị Y đều xác nhận không có tài sản chung của vợ chồng.

[4] Về nợ chung: Anh C, chị Y đều xác nhận không có nợ chung.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh C và chị Y xin được miễn lệ phí việc dân sự do anh chị là người dân tộc cư trú ở vùng đặc biệt khó khăn.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Tòng Cao C và chị Cẩm Thị Y nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Tòng Cao C, chị Cẩm Thị Y có 02 con chung là cháu Tòng Cẩm Minh Nhật, sinh ngày 20/10/2014 và cháu Tòng Tuấn Kiệt, sinh ngày 04/12/2016; Thống nhất thỏa thuận: Anh Tòng Cao C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Tòng Cẩm Minh Nhật đến khi cháu

Nhật trưởng thành (đủ 18 tuổi); Chị Cẩm Thị Y là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tùng Tuấn Kiệt cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) anh C, chị Yêu không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, anh C, chị Y được quyền thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật không ai được cản trở anh C, chị Yêu thực hiện quyền này theo quy định của Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.
- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Tùng Cao C và chị Cẩm Thị Y được miễn lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn do thuộc trường hợp đồng bào dân tộc cư trú ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã Chiềng Kheo, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tráng A Tênh